CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 21/11/2026 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.5	22:29	02:00	↙
1.8	05:10	08:45	↗
3.1	11:08	14:15	↙
2.1	16:44	20:15	↗
3.6	22:54	02:30	↙
1.4	05:46	09:15	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	***N.Thanh***	MAERSK NASSJO	9.5	172	25,514	P/s3 - CL4-5	04:00	//0700	A1-A6
2	***K.Toàn - T.Dũng***	EVER WORLD	10.1	172	27,145	P/s3 - CL5	06:00	//0900	A2-A5
3	***V.Dũng - Đ.Hải***	SITC XINGDE	9.7	172	18,820	P/s3 - CL7	09:00		A1-A6
4	***Duy - Hoàn***	NBOS QIN	10	172	18,491	P/s3 - BNPH	09:00		A3-A5
5	***H.Thanh***	VIET TRUNG 135	7	96	2,917	H25 - CanGio	09:00		
6	***Uy - Anh***	MARINA SAPPHIRE	9.5	172	17,280	P/s3 - CL4	10:00		A1-A3
7	***Tân - Diệu***	KMTC BANGKOK	9.6	173	18,318	P/s3 - CL7	16:00		A3-A6
8	***M.Hùng***	JOSCO CORA	8.8	142	9,587	P/s3 - CL1	16:00	//1900	A2-01
9	***A.Tuấn***	NEXOE MAERSK	10.5	199	27,733	P/s3 - CL4-5	22:00		
10	***Quang***	HANSA OSTERBURG	10.9	176	18,275	P/s3 - CL4	23:00	Cano DL	
11	***Hồng***	ADORA MEDITERRANEA	8	293	85,619	P/S - CR		1100-QTCR	
12	***Hồng***	ADORA MEDITERRANEA	8	293	85,619	CR - P/S		2100-QTCR	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	***Quân - P.Cần***	ONE MEISHAN	13.5	366	152,068	CM3 - P/s3	05:00	MP-3NM-VTX	MR-KS-AWA
2	***Thịnh - Duyệt***	MOL EARNEST	12	294	54,098	CM4 - P/s3	04:30	MT-VTX	A9-A10
3	***Đ.Toản - Đ.Chiến***	ONE FOCUS	11.7	366	154,724	P/s3 - CM3	10:00	MP-3NM-VTX	MR-KS-AWA
4	***Chương***	ACX PEARL	10.8	223	29,060	CM2 - P/s3	07:30	MP-VTX	MR-KS
5	***Hà - N.Cường***	NYK CONSTELLATION	11	295	55,534	P/s3 - CM4	22:30	MP-VTX	A9-A10
6	***N.Tuấn - V.Tùng***	RUBY TOWER	11.1	300	96,375	P/s3 - CM2	20:30	MT-VTX	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	***V.Hoàng***	SITC MACAO	8.7	172	17,119	CL4 - P/s3	20:30		A2-A5

TAN CANG PILOT PILOTING TO SUCCESS

2	*Giang*	HAI TIAN LONG	3	98	3,609	CL4 - H25	06:30		A3-01
3	*N.Minh*	SITC JIANGSU	9.1	172	17,119	CL4-5 - P/s3	07:00		A2-A5
4	*M.Tùng*	AMALFI BAY	8	186	29,796	CL3 - P/s3	09:00		A2-A5
5	*M.Hải*	SUNRISE DRAGON	7.8	172	17,225	CL5 - P/s3	09:00		A2-A5
6	*P.Hải - Lương*	POS LAEMCHABANG	9.6	172	17,846	BNPH - P/s3	10:30		A2-A3
7	*Đ.Minh*	SITC XINGDE	9.5	172	18,820	CL7 - P/s2	17:30	ttx	A1-A6
8	*H.Trường*	KMTC LAEM CHABANG	9.6	173	18,318	CL1 - P/s3	16:00		A2-A5
9	*Khái - V.Dũng*	MAERSK NASSJO	8.5	172	25,514	CL4-5 - P/s2	21:30	ttx	A1-A6
10	*Phú*	HAIAN ROSE	7.5	172	17,515	TCHP - P/s2	18:00	Cano DL; ttx	
11	*Chính*	PHU QUY 126	3.2	100	4,332	CanGio - P/s2	19:00	ĐX; ttx	

STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	*P.Thùy*	MAERSK PORT KLANG	9	186	32,416	CL7 - CL3	09:00		A1-A6
2	*Đảo*	MARINA SAPPHIRE	9	172	17,280	CL4 - CL4	20:00	Quay đầu tại cầu	A1-A3

SAIGON NEWPORT
TAN CANG PILOT
PILOTING TO SUCCESS